

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4003 /UBND-NC

Xuân Lộc, ngày 14 tháng 6 năm 2019

V/v triển khai thực hiện Quyết định số
1701, 1702/QĐ-UBND ngày 05/6/2019
của UBND tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin;
- Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ, thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai (**đính kèm văn bản**). Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin (*Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử huyện*) chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn thực hiện đăng tải Quyết định số 1701, 1702/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai trên Cổng thông tin điện tử huyện, xã, thị trấn.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ của đơn vị, địa phương, tổ chức triển khai Quyết định số 1701, 1702/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai; đồng thời, niêm yết các Quyết định tại Trụ sở cơ quan, đơn vị, Bộ phận Một cửa xã, thị trấn theo quy định.

3. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện:

- Niêm yết và triển khai thực hiện Quyết định số 1701, 1702/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai tại Bộ phận Một cửa huyện nhằm thực hiện tốt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại trên địa bàn huyện, đảm bảo thời gian xử lý, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc thực hiện các nội dung nêu trên; kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND huyện chỉ đạo xử lý.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT-TH(Thanh)-10 *nl*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



nl

Huỳnh Thị Lành

C.Nhân #1/S

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1701 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục ban hành mới, thủ tục được bãi bỏ
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành kế hoạch
và đầu tư tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc Hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 285/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (*nội dung & danh mục đính kèm*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; trong đó ban hành mới 03 thủ tục; bãi bỏ 25 thủ tục (*thủ tục số 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Mục IV và 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 của Mục V*) ban hành tại Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 và Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung khác của Quyết định số 1804/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017, Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức

niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận một cửa của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật nội dung, quy trình (lưu đồ) giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Giám đốc Trung tâm hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, CNN, KT, KGVX, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



m

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
NGÀNH KẾ HOẠCH & ĐẦU TƯ
kèm theo Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 05/6/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Trang
A. THỦ TỤC BAN HÀNH MỚI		
IX	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU, LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ	
1	Thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	
2	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất.	
3	Thủ tục Thủ tục thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất.	
B. THỦ TỤC BÀI BỎ		
IV	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU, THẨM ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ	
75	Thủ tục thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu	211
76	Thủ tục thẩm định điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu	213
77	Thủ tục thẩm định chủ trương đầu tư	215
78	Thủ tục thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư	220
79	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	225
80	Thủ tục thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	227
81	Thủ tục thẩm định và trình phê duyệt thiết kế, dự toán dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	229
82	Thủ tục Chuyển đổi hình thức đầu tư đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư công	231
83	Thủ tục thẩm định dự án đầu tư có cấu phần xây dựng	232
84	Thủ tục thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư có cấu phần xây dựng:	235
85	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	236
86	Thủ tục thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng	240

V	LĨNH VỰC DOANH NGHIỆP, KINH TẾ TẬP THỂ VÀ TƯ NHÂN	
87	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư (PPP)	242
88	Thủ tục thẩm định Đề xuất dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) do nhà đầu tư đề xuất	244
89	Thủ tục thẩm định Đề xuất dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đề xuất	246
90	Thủ tục thẩm định và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (PPP)	249
91	Thủ tục thẩm định điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (PPP)	251
92	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:	253
93	Thủ tục công bố dự án PPP	255
94	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (PPP)	256
95	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư	258
96	Thủ tục thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư (PPP)	260
97	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà đầu tư:	262
98	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (PPP)	264
99	Thủ tục Phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư	266

C.Nhân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 1702/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ, thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 8 năm 2018, Quyết định số 2099/QĐ-BTTTT ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 724/TTr-STTTT ngày 24 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính bị bãi bỏ, thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai (*nội dung, danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; trong đó: Bãi bỏ thủ tục (*số thứ tự 8 - Mục I*); sửa đổi, bổ sung 08 thủ tục (*số thứ tự 2 - Mục II, số thứ tự 4 - Mục III, số thứ tự từ 01 đến 08 - Mục IV*) ban hành tại Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; các nội dung khác của Quyết định số 1842/QĐ-UBND vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý

Điều 3. Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh cập nhập nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính lên Phần mềm một cửa điện tử chung của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Trung tâm hành chính công của tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai,
- Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 05/6/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Trang
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh - Sửa đổi, bổ sung	
I.	Lĩnh vực Xuất bản in và phát hành	
1	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	01
II.	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	
1	Cấp giấy phép thiết lập trang tin điện tử tổng hợp	07
III.	Lĩnh vực Bưu chính	
1	Cấp giấy phép bưu chính	12
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	17
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi lại khi hết hạn	21
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	25
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	29
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	33
C	Thủ tục hành chính cấp tỉnh - Bãi bỏ	
I	Lĩnh vực Báo chí	
1	Phát hành thông cáo báo chí (lĩnh vực báo chí)	